

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày 23 tháng 8 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vàng A Măng và Bà Nguyễn Thị Thu.

Thư ký phiên toà: Ông Phùng Trung Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Phùng Văn Chử- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 03 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo: Giàng A S ; tên gọi khác: không; Sinh ngày: 18/4/1985, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản S Ph , xã Xà D Ph , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng A C (đã chết) và con bà Hằng Thị M , sinh năm 1962; vợ: Sùng Thị C , sinh năm 1989; con: bị cáo có 01 con, sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 20/10/2022, đến ngày 26/10/2022 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Sà D Ph , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

* Bị hại: anh Chèo A D , sinh năm 1993; trú tại bản Bành Ph , xã T Ph , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Giàng A Tủ ; sinh năm: 1957; Địa chỉ: bản Sảng Ph , xã Sà D Ph , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

2. Bà Sùng Thị C , sinh năm 1989; Địa chỉ: bản S Ph , xã Sà D Ph , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

3. Ông Đinh Văn D; sinh năm: 1985; Địa chỉ: Kh ph 5, thị trấn S H , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

4. Bà Mai Thị Xuyên; sinh năm: 1986; Địa chỉ: Kh ph 5, thị trấn S H , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

* Người phiên dịch cho bị cáo Giàng A S , là anh Hờ A Th , sinh năm 1995;
Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: vào khoảng 08 giờ ngày 20/10/2022, Giàng A S dùng xe mô tô chở vợ là Sùng Thị C đi từ nhà ở bản Sảng Phìn, xã Sà D Ph , huyện Sìn Hồ ra chợ phiên tại sân vận động thuộc khu 4, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn hồ để bán quả Chanh. Ra đến chợ phiên thị trấn Sìn hồ, Sinh dựng xe ở cạnh đường rồi đi uống nước, hút thuốc lào ở quanh khu chợ.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Giàng A S phát hiện trước cổng sân vận động Sìn Hồ (nơi họp chợ) có một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave-RXS màu đen mang biển kiểm soát 25-B1 400.75, của anh Chèo A D , sinh năm 1993, trú tại bản B Ph , xã T Ph , huyện Sìn Hồ (xe đăng ký tên vợ là Chèo Mí Diễn), vẫn còn cắm chìa khóa ở cốp xe. Sinh đứng quan sát một lúc thấy không có ai trông coi, nên nảy ý trộm chiếc xe đó, bèn lấy tiền tiêu xài. Giàng A S đi đến vị trí chiếc xe mô tô, mở cốp xe thấy bên trong không có tài sản gì, nên rút chìa khóa ở cốp xe cắm vào ổ khóa rồi nổ máy xe đi thẳng ra quán sửa xe, mua bán xe máy Xuân D ở khu 5, thị trấn Sìn Hồ do ông Đinh Văn D , sinh năm 1985 và bà Mai Thị X , sinh năm 1986 làm chủ để bán. Lúc này khoảng 11 giờ cùng ngày, Giàng A S gặp anh Đinh Văn D nói: có chiếc xe muốn bán, sau khi đi thử xe anh D nói: chiếc xe này máy yếu, vỏ xấu. Giàng A S hỏi: thế thì mua được bao nhiêu, chị Xuyên hỏi giấy tờ xe thì Sinh nói dối là Giấy tờ xe để ở nhà. Sau khi Giàng A S lấy căn cước công dân và một số giấy tờ khác của mình ra để làm tin và cho chị X chụp ảnh lại; hai bên đã thỏa thuận giá chiếc xe mô tô là 8.000.000 đồng, chị X trả cho Giàng A S 3.500.000 đồng và hẹn lúc nào mang giấy tờ của chiếc xe mô tô này đến, chị X sẽ trả nốt số tiền còn lại, Giàng A S nhất trí, nhận đủ số tiền rồi đi thẳng ra chợ. Giàng A S lấy số tiền vừa bán chiếc xe trộm cấp được mà có đi tiêu xài hết 400.000 đồng, số tiền còn lại Giàng A S cất giấu vào cốp xe mô tô của mình. Sau khi phát hiện chiếc xe của mình bị mất, Chèo A D đã báo với Công an thị trấn Sìn Hồ, tiến hành tìm kiếm thì phát hiện chiếc xe mô tô của mình đang dựng trước cửa của cửa hàng sửa chữa xe máy Xuân D . Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô này và giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Giàng A S , vật chứng thu giữ trong cốp xe mô tô của Sinh là số tiền 3.100.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ còn tạm giữ của Giàng A S 01 chiếc xe BKS 25B1- 717.78; 01 căn cước công dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Giàng A S và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Giàng A Sùng P .

Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS, ngày 24/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Sìn Hồ kết luận: “01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave- RXS màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 25-B1 400.75, số máy: JA38E01164495; số khung; RLHJA 38007 GY28025 xe cũ đã qua sử dụng,

xe đăng ký lần đầu tháng 8/2007. Hiện xe còn sử dụng tốt, chưa hư hỏng gì” có giá trị: 11.000.000 đồng

Ngày 28/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã gửi toàn bộ số tiền 3.100.000 đồng (gồm 03 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 07 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng) thu giữ của Giàng A S đi giám định. Tại Kết luận giám định giá số 73/KL-KTHS, ngày 07/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: Tổng số tiền 3.100.000 đồng tiền Việt Nam gửi đến giám định là tiền thật.

Tại Bản cáo trạng số: 17/CT-VKSSH ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Giàng A S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Giàng A S , phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Giàng A S cho Ủy ban nhân dân xã Sà Dề Ph , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Sà Dề Phìn, trong việc giám sát, giáo dục. Bị cáo là lao động nông nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 và không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; áp dụng khoản 4 Điều 36 BLHS, trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ; Về vật chứng: áp dụng các Điều 46, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại số tiền 3.100.000 đồng cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Mai Thị X và Đình Văn D (hai vợ chồng), trú tại khu 5, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, đây là số tiền do bị cáo Sinh bán chiếc xe mô tô do trộm cắp của anh Chèo A D bán cho chị Xuyên và anh Dần mà có, khi trao đổi mua bán, chị X và anh Dần không biết chiếc xe mô tô là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, việc mua bán giữa Sinh với X và D là ngay tình; Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Chèo A D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với số tiền 400.000 đồng, bị cáo bán chiếc xe mô tô cho chị Xuyên và anh Dần, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết, áp dụng các Điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Giàng A S phải trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Thị X và Đình Văn D ; Về án phí: áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Chèo A D số tiền 30.000.000 đồng, bị hại Chèo A Dao có đơn xin vắng mặt và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật cho

bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Thị X , Đinh Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mà chị X và anh D số tiền 3.500.000 đồng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật;

Bị cáo Giàng A S không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin Hội đồng xét xử được miễn án phí hình sự sự thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, nội dung hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 09 giờ ngày 20/10/2022, tại sân vận động thuộc khu 3, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Giàng A S thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 25B1 - 400.75 giá trị 11.000.000 đồng của Chèo A D , sinh năm 1993, trú tại bản B Ph , xã T Ph , huyện Sìn Hồ đem đến quán mua bán, sửa chữa xe máy Xuân D bán cho chị Mai Thị X , trú tại khu 5, thị trấn Sìn Hồ lấy 3.500.000 đồng để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau đó cùng ngày, Giàng A S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ phát hiện, ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp về hành vi trộm cắp tài sản, thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Giàng A S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác; làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn có tiền với mục đích sử dụng cho bản thân, bằng mọi thủ đoạn để có tài sản bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác từ việc bảo vệ tài sản của chủ sở hữu, bị cáo Sinh đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô BKS 25B1 - 400.75 giá trị 11.000.000 đồng, của

anh Chèo A D , sinh năm 1993, trú tại bản B Ph , xã T Ph , huyện Sìn Hồ, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi hành vi trộm cắp tài sản của bản thân bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Chèo A D với số tiền 30.000.000 đồng; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Mai Thị X có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Ngoài ra trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian nhất định để cải tạo, mà chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, đồng thời giao cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án cũng đủ tính răn đe, phòng ngừa và tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, áp dụng điều khoản cũng như hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ và nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự quy định: “trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hằng tháng. Trong trường hợp đặc biệt, Tòa án có thể cho miễn việc thu nhập, nhưng phải ghi rõ trong bản án...” Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập từ nghề làm động nông nghiệp, thu nhập thấp, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Ngoài ra trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động nông nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không làm trong các ngành nghề bị cấm hành nghề hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đối với số tiền 3.100.000 đồng, thu giữ của bị cáo Giàng A Sinh. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được, số tiền 3.100.000 đồng, là do bị cáo Sinh bán chiếc xe mô tô do trộm cắp của anh Chèo A Dao bán cho Mai Thị Xuyên và Đinh Văn Dân (hai vợ chồng) trú tại khu 5, thị trấn Sìn Hồ mà có. Khi trao đổi mua bán, chị Xuyên và anh Dân không biết chiếc xe mô tô là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, việc mua bán giữa S với X và D là ngay tình. Do đó, đối với số tiền 3.100.000 đồng này cần được trả lại cho Mai Thị X và Đinh Văn D ; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1- 400.75 của anh Chèo A D (đăng ký tên vợ là Chèo Mí D) thu giữ của chị Mai Thị X ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Chèo Mí D do Chèo A D giao nộp đã được trả lại cho đồng sở hữu hợp pháp là anh Chèo A Dao; 01 chiếc xe mô tô BKS 25B1- 717.78, 01 căn cước công dân, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Giàng A S và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Giàng A Sùng P , Cơ quan điều tra đã trả lại cho Giàng A S là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357 và 468 Bộ luật Dân sự: bị cáo Giàng A S phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 3.500.000 đồng cho Mai Thị X và Đinh Văn D (hai vợ chồng) do trong quá trình điều tra xác định bị cáo Giàng A S đã bán chiếc xe mô tô do trộm cắp của Chèo A D bán cho chị Mai Thị X và Đinh Văn D lấy với số tiền 3.500.000 đồng, tiêu xài cá nhân, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết 400.000 đồng. Vì vậy, buộc bị cáo Giàng A S phải trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Thị X và Đinh Văn D , với số tiền 400.000 đồng; người bị hại Chèo A D đã được bị cáo bồi thường với số tiền là 30.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Giàng A S là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại bản Sảng Phìn, xã Sà Dề Phìn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu là bản đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và quyết định số 612/QĐ- UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

[10] Về biện pháp ngăn chặn: không áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với Giàng A S .

[11] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và những người liên quan: thông qua vụ án này, đề nghị các cấp chính quyền địa phương xã Sà Dề Phìn, huyện Sìn Hồ nơi bị cáo Giàng A S đang cư trú cần nâng cao tuyên truyền ý thức chấp hành pháp luật cho nhân dân; có các biện pháp phòng ngừa, tăng cường đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội trên địa bàn; quản lý chặt chẽ nhân hộ khẩu trên địa bàn, cảnh giác đề phòng bảo vệ tài sản của công dân của tổ chức và tài sản Nhà nước trên địa bàn và có các biện pháp bảo vệ giữ gìn trật tự an ninh xã hội. Đối với người dân cần nâng cao ý thức cảnh giác, đề phòng và tự chủ động quản lý, bảo vệ tài sản của mình không tạo sự sơ hở để kẻ gian lợi dụng trộm cắp tài sản. Nếu phát hiện có đối tượng nghi vấn cần báo ngay cho cơ quan Công an gần nhất để có biện pháp phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả đối với các loại tội phạm này trên địa bàn.

Đối với Mai Thị X và Đinh Văn D là những người đã mua chiếc xe mô tô Giàng A Sinh trộm cắp mà có. Tuy nhiên khi bán xe cho chị X và anh D . S nói là xe của mình, chị Mai Thị X và anh Đinh Văn D cũng không biết chiếc xe mô tô này do Sinh phạm tội mà có. Do đó chị Mai Thị X và anh Đinh Văn D không phạm tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết Giàng A S khai Giàng A T , sinh năm 1975; trú tại bản S Ph , xã Sà D Ph là người đã chỉ cho S thấy chiếc xe của Chèo A D đang cấm chìa khóa ở cốp xe. Quá trình điều tra Giàng A T không thừa nhận tình tiết này. Ngoài lời khai duy nhất của Giàng A S , không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự; các Điều 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Giàng A S , phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng A S 01 năm 03 tháng Cải tạo không giam giữ; được khấu trừ thời gian tạm giữ 06 ngày từ ngày 20/10/2022 đến ngày 26/10/2022 (tổng là 18 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng 12 (mười hai) ngày Cải tạo không giam giữ; thời hạn chấp hành án phạt Cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Giàng A S cho Ủy ban nhân dân xã S D Ph , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Sà Dề Phìn, trong việc giám sát, giáo dục. Trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ bị cáo Giàng A S phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 99 Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với Giàng A S .

Áp dụng khoản 3 Điều 36 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung và Miễn việc thu nhập cho bị cáo Giàng A S .

3. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ các Điều 584, 586, 589 BLDS, buộc bị cáo Giàng A Sinh phải trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Thị X và Đinh Văn D số tiền 400.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: căn cứ các Điều 46, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên trả lại số tiền 3.100.000 đồng cho Mai Thị X và Đinh Văn D .

5. Về án phí sơ thẩm: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A S

6. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo; bị hại; NCQL&NVLQ;
- UBND xã Sà D Ph ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Ngoãn